

# VĂN HỌC NAM BỘ NHƯ MỘT “MÃ VĂN HÓA” TRONG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VÀ NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN VÙNG

Lâm Thị Thiên Lan, Võ Phú Hữu  
Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn – Đại học Cần Thơ  
Email: lttlan@ctu.edu.vn

**Tóm tắt:** Trong tiến trình đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực và bản sắc văn hóa, việc khai thác văn học vùng như một nguồn lực giáo dục đang đặt ra yêu cầu tiếp cận mới, có chiều sâu lý luận và giá trị ứng dụng. Bài viết tiếp cận văn học Nam Bộ không chỉ như một bộ phận của lịch sử văn học dân tộc mà như một “mã văn hóa” - nơi kết tinh hệ giá trị, lối sống, kỷ ức cộng đồng, đạo lý ứng xử và kinh nghiệm thích ứng của cư dân phương Nam. Trên cơ sở phân tích các đặc trưng nổi bật của không gian văn hóa Nam Bộ trong văn học như tinh thần nghĩa tình, tính mở, ý thức cộng đồng, bản lĩnh khai phá, cảm thức sông nước và khả năng dung hợp văn hóa, bài viết làm rõ khả năng của văn học Nam Bộ trong giáo dục giá trị và định hướng nhận thức cho sinh viên vùng hiện nay. Bài viết cho rằng, trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, việc đưa văn học Nam Bộ vào giáo dục không nên dừng ở truyền thụ tri thức tác giả - tác phẩm, mà cần chuyển sang mô hình đọc - hiểu văn học như quá trình giải mã văn hóa, đối thoại căn tính và hình thành năng lực tự nhận thức. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm tích hợp văn học Nam Bộ vào chương trình đào tạo, hoạt động trải nghiệm và môi trường số của các trường đại học ở Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng vừa giữ gìn bản sắc, vừa phát triển năng lực công dân văn hóa cho sinh viên.

**Từ khóa:** Văn học Nam Bộ, mã văn hóa, giáo dục giá trị, nhận thức, sinh viên vùng, bản sắc văn hóa.

## SOUTHERN VIETNAMESE LITERATURE AS A “CULTURAL CODE” IN VALUE EDUCATION AND COGNITIVE FORMATION FOR REGIONAL STUDENTS

**Abstract:** In the current reform of higher education toward competency, values, and cultural identity, regional literature should be reconsidered as a meaningful educational resource. This paper approaches Southern Vietnamese literature not merely as a component of national literary history, but as a “cultural code” in which values, ways of life, communal memory, moral norms, and adaptive experiences of Southern inhabitants are crystallized. By examining major cultural features represented in Southern literature - such as humaneness and loyalty, openness, communal consciousness, pioneering spirit, riverine sensibility, and cultural hybridity - the paper clarifies its potential in value education and cognitive formation for regional students today. The paper argues that, in the context of globalization and digital transformation, teaching Southern literature should move beyond the transmission of author-work knowledge toward a model of reading literature as cultural decoding, identity dialogue, and self-awareness formation. On that basis, several orientations are proposed to integrate Southern Vietnamese literature into curricula, experiential learning, and digital educational environments in universities of the Mekong Delta, thereby preserving regional identity while fostering students' cultural citizenship competence.

**Keywords:** Southern Vietnamese literature, cultural code, value education, cognition, regional students, cultural identity.

Nhận bài: 03/03/2026

Phản biện: 23/03/2026

Duyệt đăng: 26/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển mạnh từ truyền thụ tri thức sang phát triển phẩm chất, năng lực và bản sắc văn hóa người học, câu hỏi không còn chỉ là “dạy cái gì” mà là “dạy bằng nguồn lực văn hóa nào” để sinh viên vừa có tri thức chuyên môn, vừa có nền tảng giá trị và khả năng tự nhận thức. Đối với khu vực Nam Bộ, đặc biệt là Đồng bằng sông Cửu Long, văn học vùng không chỉ lưu giữ di sản ngôn ngữ, hình tượng nghệ thuật hay lịch sử thẩm mỹ, mà còn là nơi kết tinh những kinh nghiệm sống, chuẩn mực ứng xử và tâm thức cộng đồng của cư dân phương Nam qua nhiều thế hệ.

Nếu xem văn hóa là hệ thống ý nghĩa giúp con người lý giải thế giới và định vị bản thân trong cộng đồng, thì văn học Nam Bộ có thể được nhìn

như một “mã văn hóa” đặc thù. Khái niệm này cho phép tiếp cận tác phẩm văn học không chỉ như văn bản nghệ thuật, mà như cấu trúc ký hiệu hàm chứa lối tư duy, hệ giá trị và cách ứng xử với tự nhiên, con người, lịch sử và sự khác biệt. Từ truyện thơ, truyện kể dân gian, văn học yêu nước cuối thế kỷ XIX, đến sáng tác hiện đại của Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, Đoàn Giỏi, Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Nguyễn Ngọc Tư..., văn học Nam Bộ đã kiến tạo một không gian biểu tượng giàu bản sắc: rộng mở, nghĩa tình, thực tế, linh hoạt, gan góc và giàu khát vọng sống.

Trong nhà trường hiện nay, việc dạy học văn học vùng còn khá khiêm tốn. Nhiều giờ học vẫn thiên về giới thiệu tác giả, tóm tắt tác phẩm và phân tích thủ pháp, trong khi chiều sâu văn hóa

của văn bản - tức cái làm nên giá trị giáo dục bền vững - chưa được khai thác tương xứng. Điều đó làm cho văn học Nam Bộ dễ bị nhìn như một “phụ lưu” của chương trình, thay vì một nguồn lực có khả năng nuôi dưỡng ý thức vùng, trách nhiệm cộng đồng, thái độ nhân văn và năng lực phản tư ở sinh viên.

Bài viết này đặt vấn đề nghiên cứu văn học Nam Bộ như một “mã văn hóa” trong giáo dục giá trị và nhận thức cho sinh viên vùng. Điểm mới của bài viết là chuyển trọng tâm từ tiếp cận văn học theo lịch sử tác giả - tác phẩm sang tiếp cận theo cấu trúc mã văn hóa; từ giáo dục tri thức đơn tuyến sang giáo dục khả năng giải mã, đối thoại và tự nhận thức. Trên cơ sở đó, bài viết hướng tới trả lời ba câu hỏi: (1) vì sao văn học Nam Bộ có thể được xem như một mã văn hóa; (2) những giá trị nào của văn học Nam Bộ có ý nghĩa nổi bật đối với sinh viên vùng hiện nay; và (3) cần tổ chức giáo dục như thế nào để văn học Nam Bộ thực sự trở thành nguồn lực hình thành nhân cách, bản lĩnh và năng lực nhận thức của sinh viên trong bối cảnh số hóa.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận và cách tiếp cận văn học Nam Bộ như một “mã văn hóa”

#### 2.1.1. Từ văn bản văn học đến hệ mã văn hóa

Trong nghiên cứu văn hóa hiện đại, “mã văn hóa” có thể hiểu là hệ thống ký hiệu, biểu tượng và quy tắc diễn giải được cộng đồng kiến tạo, lưu truyền và tái sản xuất trong đời sống xã hội. Mã văn hóa giúp con người nhận ra cái gì là đáng trọng, cái gì là chuẩn mực, cái gì thuộc về “chúng ta”, đồng thời định hướng cách cảm, cách nghĩ và cách hành động. Văn học, với tư cách hình thái ý thức xã hội đặc thù, không chỉ phản ánh đời sống mà còn tổ chức đời sống thành những mô hình ý nghĩa. Vì vậy, khi tiếp cận văn học Nam Bộ như một mã văn hóa, cần xem tác phẩm như nơi mã hóa kinh nghiệm vùng: từ môi trường sông nước, lịch sử khai phá, cấu trúc cộng cư đa tộc người đến đạo lý nghĩa tình, tinh thần tự lập và lối sống cởi mở.

#### 2.1.2. Giáo dục giá trị và giáo dục nhận thức trong môi trường đại học

Giáo dục giá trị không chỉ là truyền đạt những chuẩn mực đạo đức có sẵn, mà là quá trình giúp người học nhận diện, lựa chọn, nội tâm hóa và thực hành các giá trị trong những tình huống cụ

thể. Giáo dục nhận thức cũng không dừng ở việc cung cấp thông tin, mà hướng tới năng lực hiểu mình, hiểu cộng đồng, hiểu bối cảnh và ra quyết định có trách nhiệm. Đối với sinh viên vùng, giáo dục giá trị và nhận thức càng cần gắn với căn tính văn hóa địa phương; bởi nếu tách người học khỏi môi trường văn hóa đã nuôi dưỡng họ, giáo dục sẽ khó tạo nên chiều sâu nội tâm và sự bền vững của ý thức công dân.

#### 2.1.3. Lý do lựa chọn văn học Nam Bộ như một nguồn lực giáo dục

Văn học Nam Bộ chứa đựng đồng thời ba tầng giá trị có ý nghĩa giáo dục mạnh mẽ. Thứ nhất là tầng lịch sử - xã hội: phản ánh quá trình mở đất, chống ngoại xâm, thích ứng với thiên nhiên và hình thành cộng đồng cư dân phương Nam. Thứ hai là tầng đạo lý - nhân văn: biểu hiện những chuẩn mực như trọng nghĩa, trọng tình, hào hiệp, bao dung, thẳng thắn và gắn bó cộng đồng. Thứ ba là tầng nhận thức - thẩm mỹ: giúp người học hình thành năng lực đọc hiểu khác biệt văn hóa, nhận ra bản sắc vùng trong mối liên hệ với bản sắc dân tộc và hiện đại hóa. Chính sự giao cắt của ba tầng giá trị này làm cho văn học Nam Bộ không chỉ có giá trị bảo tồn di sản, mà còn có khả năng định hướng nhận thức và hành vi xã hội cho sinh viên.

### 2.2. Văn học nam bộ và những hệ giá trị cốt lõi có thể chuyển hóa thành nội dung giáo dục

#### 2.2.1. Tinh thần nghĩa tình và đạo lý cộng đồng

Một trong những nét nổi bật của văn học Nam Bộ là đạo lý nghĩa tình. Từ hình tượng người nông dân, người dân khẩn hoang, người chiến sĩ, người mẹ, người bạn, người hàng xóm..., văn học Nam Bộ thường đặt con người trong mối quan hệ đùm bọc và tín nghĩa. Ở đó, cộng đồng không phải là một khái niệm trừu tượng mà là mạng lưới gắn bó cụ thể của đời sống. Chính vì vậy, việc đọc văn học Nam Bộ có thể giúp sinh viên nhận ra giá trị của sự thủy chung, lòng biết ơn, tinh thần tương trợ và trách nhiệm với tha nhân - những phẩm chất đang chịu nhiều sức ép trong xã hội cạnh tranh và môi trường số hóa.

#### 2.2.2. Tinh thần khai phá, thích ứng và ý chí vượt khó

Lịch sử hình thành vùng đất Nam Bộ gắn với quá trình mở cõi, cải tạo tự nhiên và kiến tạo sinh kế trong điều kiện nhiều biến động. Kinh nghiệm ấy được lưu giữ đậm nét trong văn học qua hình tượng con người dám đi, dám làm, dám chịu trách

nhiệm và biết thích ứng với hoàn cảnh. Đây là giá trị đặc biệt quan trọng đối với sinh viên vùng hiện nay, nhất là khi khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đang đối diện với biến đổi khí hậu, di cư lao động, chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp và những đòi hỏi mới của kinh tế số. Văn học Nam Bộ, vì thế, không chỉ nuôi dưỡng hoài niệm vùng miền mà còn khơi dậy bản lĩnh thích ứng - một năng lực sống còn của thế hệ trẻ.

### 2.2.3. *Tinh mở, tinh thần dung hợp và năng lực sống cùng khác biệt*

Nam Bộ là không gian giao lưu mạnh mẽ giữa nhiều tộc người, tôn giáo và truyền thống văn hóa. Điều đó tạo nên một kiểu văn hóa giàu tính mở, thực tế, ít câu nệ và dễ tiếp biến. Trong văn học Nam Bộ, sự phong phú về giọng điệu, ngôn ngữ, phong tục và kiểu nhân vật cho thấy khả năng chung sống với đa dạng như một phẩm chất văn hóa nền tảng. Đưa giá trị này vào giáo dục sẽ giúp sinh viên phát triển năng lực đối thoại, tôn trọng khác biệt và tránh tâm lý khép kín bản sắc. Đây là yêu cầu quan trọng trong bối cảnh hội nhập và xã hội số, nơi người trẻ liên tục va chạm với nhiều hệ giá trị và diễn ngôn khác nhau.

### 2.2.4. *Cảm thức sông nước và ý thức sinh thái nhân văn*

Không gian sông nước không chỉ là bối cảnh miêu tả trong văn học Nam Bộ mà còn là một cấu trúc cảm thụ thế giới. Nhịp sống theo mùa nước, theo con nước, theo phù sa, theo chợ nổi, theo ghe xuồng... tạo ra một dạng tri thức sống gắn với tự nhiên, mềm dẻo mà sâu sắc. Từ góc độ giáo dục hiện nay, đây là nguồn chất liệu quan trọng để hình thành ý thức sinh thái, tinh thần sống hài hòa với môi trường và trách nhiệm bảo vệ hệ sinh thái địa phương. Trong điều kiện Đồng bằng sông Cửu Long đang chịu áp lực lớn bởi sạt lở, xâm nhập mặn và suy giảm tài nguyên nước, việc đọc lại văn học Nam Bộ còn là cách bồi dưỡng nhận thức sinh thái cho sinh viên bằng con đường cảm xúc và biểu tượng.

### 2.2.5. *Ngôn ngữ Nam Bộ như một không gian bản sắc*

Ngôn ngữ trong văn học Nam Bộ giàu sắc thái đời sống, gần gũi, trực cảm, hóm hỉnh và nhiều lớp khẩu ngữ. Đây không chỉ là vấn đề phong cách, mà là nơi lưu giữ cách cảm, cách nghĩ và cách định giá thế giới của cộng đồng. Khi sinh viên được khuyến khích tiếp cận ngôn ngữ Nam

Bộ như một di sản văn hóa sống, họ sẽ có điều kiện hiểu sâu hơn về chính môi trường giao tiếp của mình, từ đó củng cố sự tự tin văn hóa và khả năng phản biện trước xu hướng đồng nhất hóa ngôn ngữ trong truyền thông đại chúng.

## 2.3. **Giá trị giáo dục của văn học Nam Bộ đối với sinh viên vùng hiện nay**

### 2.3.1. *Bồi dưỡng căn tính vùng trong mối liên hệ với căn tính dân tộc*

Sinh viên Nam Bộ hôm nay sống trong không gian giao thoa mạnh giữa truyền thống và hiện đại, giữa địa phương và toàn cầu. Trong bối cảnh đó, căn tính vùng có thể bị mờ nhạt hoặc bị giản lược thành vài dấu hiệu bề mặt. Văn học Nam Bộ giúp phục hồi chiều sâu của căn tính ấy bằng cách cho sinh viên tiếp cận ký ức văn hóa, lịch sử cộng đồng và lối sống đã làm nên bản sắc phương Nam. Quan trọng hơn, căn tính vùng trong văn học không đối lập với căn tính dân tộc mà góp phần làm phong phú căn tính Việt Nam. Đây là điểm có ý nghĩa giáo dục lớn: người học biết trân trọng cái riêng để hiểu sâu hơn cái chung.

### 2.3.2. *Hình thành năng lực tự nhận thức và phản tư xã hội*

Đọc văn học vùng không chỉ là đọc về “người khác”, mà còn là đọc lại chính mình trong gương soi văn hóa. Qua số phận nhân vật, xung đột giá trị, lựa chọn đạo đức và những biến thiên của đời sống Nam Bộ, sinh viên có cơ hội đối thoại với kinh nghiệm gia đình, quê hương và những đổi thay mà họ đang trải qua. Từ đó, văn học trở thành phương tiện kích hoạt năng lực tự nhận thức: tôi là ai trong truyền thống này, tôi đang kế thừa gì, đang đánh mất gì, và tôi muốn trở thành người như thế nào trong tương lai.

### 2.3.3. *Nuôi dưỡng ý thức công dân văn hóa và trách nhiệm cộng đồng*

Một thách thức nổi bật đối với sinh viên hiện nay là khuynh hướng cá nhân hóa mạnh, trong khi năng lực gắn kết cộng đồng và trách nhiệm xã hội chưa tương xứng. Văn học Nam Bộ, với hệ hình nghĩa tình và cộng đồng, có thể góp phần điều chỉnh sự lệch pha ấy. Khi sinh viên đọc tác phẩm không chỉ để cảm thụ nghệ thuật mà để hiểu các mô thức sống cùng nhau, họ sẽ dễ hình thành ý thức công dân văn hóa: biết tôn trọng ký ức cộng đồng, có trách nhiệm với di sản địa phương, biết lên tiếng cho những vấn đề của vùng đất mình đang sống.

### 2.3.4. Phát triển năng lực đọc văn hóa trong thời đại số

Trong môi trường số, người trẻ tiếp nhận lượng thông tin khổng lồ nhưng không phải lúc nào cũng có năng lực đọc hiểu chiều sâu văn hóa của hiện tượng. Tiếp cận văn học Nam Bộ như mã văn hóa sẽ rèn cho sinh viên khả năng giải mã biểu tượng, nhận diện hệ giá trị ẩn sau ngôn từ, hình ảnh và diễn ngôn. Năng lực này không chỉ hữu ích trong học tập văn học, mà còn cần thiết khi sinh viên tham gia không gian mạng, nơi các định kiến vùng miền, các mô tả phiến diện về bản sắc và những diễn ngôn thương mại hóa văn hóa xuất hiện ngày càng nhiều.

### 2.4. Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc đưa văn học Nam Bộ vào giáo dục sinh viên

Mặc dù văn học Nam Bộ có tiềm năng giáo dục lớn, việc khai thác nguồn lực này trong nhà trường đại học vẫn còn những hạn chế đáng kể. Thứ nhất, nội dung văn học vùng trong chương trình đào tạo còn phân tán, chưa hình thành một logic tiếp cận xuyên suốt từ tri thức văn học đến giáo dục văn hóa. Thứ hai, phương pháp giảng dạy vẫn nặng về mô tả, ít tổ chức cho sinh viên đọc tác phẩm như một tình huống đối thoại giá trị. Thứ ba, học liệu số, tư liệu địa phương hóa và các hình thức trải nghiệm liên ngành giữa văn học - văn hóa - lịch sử - truyền thông còn thiếu. Thứ tư, một bộ phận sinh viên có xu hướng xem văn học vùng như tri thức “không thiết thực” so với những kỹ năng nghề nghiệp ngắn hạn.

Những hạn chế này cho thấy vấn đề không nằm ở chỗ văn học Nam Bộ thiếu sức sống, mà ở chỗ nhà trường chưa kiến tạo được một cơ chế chuyển hóa giá trị văn học thành năng lực người học. Nếu văn học vẫn bị đóng khung trong lớp học theo lối tiếp nhận thụ động, nó khó trở thành lực lượng giáo dục bền vững. Ngược lại, nếu văn học được kết nối với trải nghiệm sống, với ký ức gia đình, với văn hóa địa phương, với các vấn đề đương đại của vùng và với môi trường số mà sinh viên đang hiện diện hằng ngày, sức mạnh giáo dục của nó sẽ được đánh thức.

Từ góc nhìn này, bài viết nhấn mạnh rằng việc đổi mới dạy học văn học Nam Bộ không chỉ là cải tiến kỹ thuật sư phạm, mà là thay đổi triết lý tiếp cận: từ “dạy tác phẩm” sang “dạy cách đọc văn hóa”; từ “ghi nhớ tri thức” sang “kiến tạo ý nghĩa”; từ “tiếp nhận” sang “đối thoại và tự định vị”.

### 2.5. Định hướng phát huy văn học Nam Bộ như một mã văn hóa trong giáo dục giá trị và nhận thức

Một là, tái cấu trúc nội dung giảng dạy theo hướng liên ngành và theo vấn đề. Thay vì tách rời văn học Nam Bộ thành một phần thông tin bổ sung, cần thiết kế các chuyên đề như “nghĩa tình và đạo lý cộng đồng”, “không gian sông nước và ý thức sinh thái”, “bản sắc vùng trong toàn cầu hóa”, “ngôn ngữ Nam Bộ và căn tính giao tiếp”. Cách tiếp cận theo vấn đề sẽ giúp sinh viên nhận ra mối liên hệ trực tiếp giữa văn học và những câu hỏi hiện sinh, xã hội, nghề nghiệp của chính họ.

Hai là, tổ chức các hoạt động đọc - hiểu như quá trình giải mã văn hóa. Giảng viên cần chuyển vai trò từ người truyền đạt tri thức sang người hướng dẫn diễn giải. Các kỹ thuật như đọc gần văn bản, nhật ký phản tư, thảo luận tình huống giá trị, bản đồ ký ức địa phương, hồ sơ nhân vật văn hóa, đối chiếu tác phẩm với trải nghiệm sống... sẽ giúp sinh viên đọc văn học bằng cả trí tuệ, cảm xúc và năng lực tự vấn.

Ba là, gắn dạy học văn học với trải nghiệm địa phương và ký ức cộng đồng. Các chuyến điền dã, tham quan bảo tàng, chợ nổi, làng nghề, nhà lưu niệm tác giả; các hoạt động sưu tầm truyện kể gia đình, phương ngữ, ký ức vùng lũ, vùng mặn; hay các diễn đàn “kể chuyện quê mình qua văn học Nam Bộ” sẽ tạo điều kiện để sinh viên nhận ra văn học không ở ngoài đời sống. Khi đó, giáo dục giá trị trở thành quá trình sống cùng giá trị, chứ không chỉ nghe nói về giá trị.

Bốn là, phát triển học liệu số và môi trường số hóa mang bản sắc vùng. Các trường đại học cần xây dựng thư viện số về văn học Nam Bộ, bản đồ số tác giả - tác phẩm - địa danh, podcast đọc văn học vùng, video giải mã biểu tượng văn hóa và không gian thảo luận trực tuyến về căn tính Nam Bộ. Đây là hướng đi cần thiết để đưa văn học đến gần người học trong ngôn ngữ công nghệ mà họ quen thuộc, đồng thời chống lại nguy cơ đứt gãy ký ức vùng trong môi trường số toàn cầu hóa.

Năm là, tích hợp văn học Nam Bộ vào giáo dục công dân văn hóa và khởi nghiệp bản sắc. Đối với sinh viên các ngành sư phạm, báo chí, du lịch, văn hóa học, công tác xã hội, nông nghiệp, phát triển cộng đồng..., văn học Nam Bộ có thể trở thành nền tảng để hình thành các dự án giáo dục, truyền thông, du lịch văn hóa, sáng tạo nội dung địa phương. Đây chính là cách biến di sản văn

học thành nguồn lực phát triển, giúp sinh viên vừa hiểu văn hóa vùng, vừa biết cách làm mới và lan tỏa giá trị vùng một cách có trách nhiệm.

### III. KẾT LUẬN

Văn học Nam Bộ, xét từ chiều sâu lịch sử, ngôn ngữ và biểu tượng, không chỉ là một bộ phận của di sản văn học dân tộc mà còn là một mã văn hóa giàu năng lực giáo dục. Nó lưu giữ ký ức vùng, chuẩn mực đạo lý, lối sống cộng đồng, tinh thần khai phá, năng lực thích ứng và cảm thức sinh thái của cư dân phương Nam. Khi được tiếp cận đúng, văn học Nam Bộ có thể góp phần quan trọng vào giáo dục giá trị và nhận thức cho sinh viên vùng - không phải bằng những bài học áp đặt, mà bằng năng lực đối thoại, đánh thức tự nhận thức và bồi dưỡng căn tính văn hóa.

Tính mới của cách tiếp cận này nằm ở việc xem văn học như một thiết chế giải mã văn hóa, từ đó mở rộng chức năng của dạy học văn học trong giáo dục đại học. Mục tiêu không chỉ là giúp sinh viên biết thêm về tác giả hay tác phẩm, mà là giúp họ đọc được mã nghĩa của quê hương, hiểu sâu hơn cộng đồng của mình, định vị bản thân trong thời đại biến đổi nhanh và hình thành trách nhiệm với tương lai của vùng đất. Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa, đây là hướng tiếp cận vừa có cơ sở khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn, góp phần khẳng định rằng giáo dục đại học không thể tách rời nhiệm vụ bồi dưỡng con người văn hóa từ chính những nguồn lực văn hóa của vùng đất mình.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.*
- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*
- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.*
- Trần Đình Chiến, Nguyễn Nam Phương. (2026). Phát triển năng lực hành vi đạo đức số cho sinh viên trong chuyển đổi số: Tiếp cận lý thuyết và đề xuất khung năng lực cho giáo dục đại học Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, 26(05).*
- Nguyễn Văn Ký. (2023). Nâng cao ý thức chính trị của sinh viên Việt Nam hiện nay. Tạp chí Cộng sản.*
- Sơn Nam. (2009). Hương rừng Cà Mau. NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.*
- Bình Nguyên Lộc. (2014). Đò dọc. NXB Văn học, Hà Nội.*
- Đoàn Giỏi. (2018). Đất rừng phương Nam. NXB Kim Đồng, Hà Nội.*
- Nguyễn Ngọc Tư. (2018). Cánh đồng bất tận. NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.*
- Trần Ngọc Thêm. (2021). Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai. NXB Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.*
- Huỳnh Công Tín. (2020). Văn hóa Nam Bộ nhìn từ ngôn ngữ và văn học. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.*